

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú;

Ông Nguyễn Khắc Anh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST- HS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhất L, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1985 tại Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Bà H, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Ngô Thị Kim N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Ngày 07/9/2019, Công an phường C, quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-6-2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Minh T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1995 tại Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: P, Tổ 2, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T và bà Đỗ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-6-2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất L: Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng luật sư N - H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T: Ông Triệu Quang H - Luật sư Công ty luật TNHH MTV G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Hoàng Ngọc H, sinh ngày 16-12-1992. Địa chỉ: Thôn R, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962, trú tại: Bà H, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1988, địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Nhật L biết một số người có nhu cầu thuê tài khoản Ngân hàng để sử dụng; thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Nhật L đã trao đổi, thống nhất giá cho thuê là 400.000 đồng/tài khoản/tháng, sử dụng số điện thoại của người thuê để đăng ký thông tin với Ngân hàng. Quá trình đăng ký mở tài khoản để cho thuê, Nguyễn Nhật L thấy một tài khoản có thể đăng ký 02 số điện thoại, trong đó 01 số điện thoại dùng nhận mật khẩu để đăng nhập vào ứng dụng tài khoản trên ứng dụng điện thoại và thực hiện các giao dịch, còn 01 số điện thoại chỉ có thể nhận thông báo về biến động số dư của tài khoản. Từ đó, Nguyễn Nhật L đã nảy sinh việc đi đăng ký 02 số điện thoại/01 tài khoản, số điện thoại chính là số của người thuê cung cấp, còn số điện thoại phụ là của Nguyễn Nhật L do Nguyễn Nhật L quản lý, sử dụng với mục đích khi số điện thoại phụ nhận được thông báo tài khoản cho thuê có tiền chuyển đến thì sẽ ra Ngân hàng thay đổi thông tin đăng ký số điện thoại chính, thay đổi mật khẩu đăng nhập tài khoản làm cho người thuê không đăng nhập vào tài khoản đã thuê được, từ đó chiếm đoạt toàn bộ số tiền có trong tài khoản.

Khoảng tháng 4/2022, một tài khoản facebook (Nguyễn Nhật L không nhớ tên) đặt vấn đề thuê tài khoản 01 tháng với số tiền 400.000 đồng. Người này chỉ liên lạc với Nguyễn Nhật L qua ứng dụng Messenger (ứng dụng nhắn tin facebook) hoặc gọi điện cho Nguyễn Nhật L bằng số điện thoại 0793.018.8xx Nguyễn Nhật L gọi điện cho Lê Minh T đến quán nước gần nhà Nguyễn Nhật L nói chuyện. Tại đây, Nguyễn Nhật L thỏa thuận với Lê Minh T đứng ra mở tài khoản Ngân hàng rồi cho Nguyễn Nhật L thuê với giá 400.000 đồng được Lê Minh T đồng ý. Nguyễn Nhật L hướng dẫn Lê Minh T khi mở tài khoản thì sử dụng 02 số điện thoại do Nguyễn Nhật L cung cấp để đăng ký thông tin với Ngân hàng, trong đó số điện thoại thứ nhất dùng để đăng ký số điện thoại chính; số điện thoại thứ hai là số 0869.955.6xx của Nguyễn Nhật L dùng để đăng ký số điện thoại phụ; ngoài ra, Nguyễn Nhật L cũng cung cấp cho Lê Minh T địa chỉ Email để đăng ký thông tin tài khoản Ngân hàng (Toàn bộ thông tin Email và số điện thoại đều do Nguyễn Nhật L quản lý). Do Lê Minh T đang có tài khoản 10275638xx mở tại Ngân hàng Vietcombank nên Lê Minh T đã đến Ngân hàng đăng ký thay đổi thông tin tài khoản này bằng 02 số điện thoại mới do Nguyễn

Nhất L cung cấp. Sau khi đăng ký thay đổi thông tin tài khoản 10275638xx xong (số điện thoại phụ của tài khoản 10275638xx sau đó được đổi thành số 0877.426.7xx), Lê Minh T tiếp tục đi đến Ngân hàng SHB, VP Bank và Techcombank đăng ký mở tài khoản với thông tin số điện thoại, Email do Nguyễn Nhất L cung cấp và cho Nguyễn Nhất L thuê. Sau đó Nguyễn Nhất L đã cho người khác thuê lại 04 tài khoản tên Lê Minh T và báo lại cho Lê Minh T biết việc đã cho người khác thuê lại. Nguyễn Nhất L thường xuyên theo dõi số dư các tài khoản cho thuê thông qua số điện thoại phụ với mục đích nếu thấy tài khoản có tiền chuyển đến thì sẽ chiếm đoạt, Nguyễn Nhất L có thông tin cho Lê Minh T biết về việc này.

Khoảng tháng 5/2022, Hoàng Ngọc H nhắn tin vào nhóm zalo “Vận chuyển hàng hóa T” đặt vấn đề có nhu cầu mua điện thoại di động loại Iphone 6S và Iphone 7 thì có tài khoản zalo “Vận chuyển V” nhắn tin giới thiệu có điện thoại cung cấp cho Hoàng Ngọc H và cho Hoàng Ngọc H số điện thoại 0793.018.8xx và sử dụng tài khoản facebook “Le Minh T” nhắn tin hứa hẹn sẽ cung cấp, bán cho Hoàng Ngọc H 1076 máy điện thoại Iphone 7, trong đó có 426 máy giá 1.400.000 đồng/máy và 650 máy điện thoại giá 1.410.000 đồng/máy, tổng số tiền hàng là 1.512.900.000 đồng, sau 05 đến 07 ngày nhận hàng ở thị Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc hoặc ở Thành phố Hà Nội nhưng phải đặt cọc 70% tiền hàng. Ngày 15/5/2022, tài khoản facebook “Le Minh T” nhắn tin, gửi ảnh cho Hoàng Ngọc H thông báo đã gom được 800 máy điện thoại Iphone 7, hẹn nhận 300 máy ở Thành phố Hà Nội và nhận 500 máy ở Bằng Tường, Trung Quốc; còn 276 máy sẽ gom tiếp chuyển sau và đề nghị Hoàng Ngọc H chuyển tiền đặt cọc 850.000.000 đồng để xuất hàng ra khỏi xưởng, Hoàng Ngọc H đồng ý.

Ngày 16/5/2022, facebook “Le Minh Tan” nhắn tin cho Hoàng Ngọc H yêu cầu chuyển tiền đặt cọc mua điện thoại vào tài khoản số 10275638xx tên LE MINH T mở tại Ngân hàng Vietcombank; cùng ngày, Hoàng Ngọc H chuyển 700.000.000 đồng vào tài khoản 10275638xx. Tuy nhiên, tài khoản facebook “Le Minh T” thông báo lại không đăng nhập được vào tài khoản 10275638xx do tài khoản này vượt quá hạn mức giao dịch trong tháng nên bị khóa và bảo Hoàng Ngọc H hủy lệnh chuyển tiền, Hoàng Ngọc H ra Ngân hàng MB Chi nhánh Lạng Sơn đề nghị hủy lệnh chuyển tiền nhưng không hủy được. Sau đó, tài khoản facebook “Le Minh T” tiếp tục nhắn tin, gọi điện bảo Hoàng Ngọc H chuyển 150.000.000 đồng tiền đặt cọc còn lại vào tài khoản 03453487xx tên TRINH QUANG C mở tại ngân hàng MB, sau khi Hoàng Ngọc H chuyển xong 150.000.000 đồng tài khoản facebook “Le Minh T” hẹn giao hàng vào ngày 20/5/2022 tại Thành phố Hà Nội. Ngày 19/5/2022, tài khoản facebook “Le Minh T” gọi điện, nhắn tin cho Hoàng Ngọc H thông báo đã lấy thêm được 276 máy điện thoại, yêu cầu chuyển 100.000.000 đồng để nhập hàng. Do trong tài khoản không đủ tiền nên Hoàng Ngọc H chỉ chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản 03453487xx tên TRINH QUANG C. Ngày 20/5/2022, không thấy tài khoản facebook “Le Minh T” giao hàng, Hoàng Ngọc H đã gọi điện, nhắn tin đến số

điện thoại 0793.018.8xx và tài khoản facebook, zalo... nhưng không liên lạc được, Hoàng Ngọc H đã đến Công an tỉnh Lạng Sơn trình báo.

Ngày 16/5/2022, ngay sau khi biết tài khoản 10275638xx có 700.000.000 đồng do Hoàng Ngọc H chuyển đến, Nguyễn Nhất L gọi điện, nhắn tin cho Lê Minh T biết trong tài khoản 10275638xx có tiền và rủ Lê Minh T đi ra Ngân hàng thay đổi thông tin tài khoản. Nguyễn Nhất L đi xe taxi đến nhà đón Lê Minh T cùng ra Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh C, quận L, Thành phố Hà Nội để thay đổi thông tin đăng nhập tài khoản 10275638xx. Trên xe, Nguyễn Nhất L thông tin cho Lê Minh T biết tài khoản 10275638xx của Lê Minh T có tiền chuyển đến và bảo Lê Minh T đi mở khóa, thay đổi số điện thoại chính của tài khoản để lấy tiền. Tại Ngân hàng Vietcombank, Lê Minh T vào quầy giao dịch sử dụng Căn cước công dân đề nghị được thay đổi thông tin số điện thoại chính bằng số 0845.628.4xx Nguyễn Nhất L vừa đưa cho và được Ngân hàng gửi thông tin mật khẩu về số điện thoại 0845.628.4xx, số này do Nguyễn Nhất L đang sử dụng; ngay sau khi nhận được mật khẩu đăng nhập vào tài khoản 10275638xx trên ứng dụng điện thoại di động, Nguyễn Nhất L đã thay đổi mật khẩu để chiếm quyền quản lý tài khoản nêu trên để chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được 700.000.000 đồng, Nguyễn Nhất L sử dụng tiền số tiền này mua 02 điện thoại Iphone 13 Promax và 01 tai nghe Airpod hết 62.180.000 đồng tại Cửa hàng điện thoại I ở đường H, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội của anh Đặng Quốc T. Nguyễn Nhất L cho Lê Minh T 01 máy điện thoại Iphone 13 Promax; đổi số tiền 30.411.000 đồng sang Đô la Mỹ với anh Nguyễn Văn C nhưng không đổi được, Nguyễn Nhất L bảo Nguyễn Văn Cường chuyển trả số tiền trên vào tài khoản 88801289588xx của Lê Minh T mở tại Ngân hàng MB Bank, sau đó Nguyễn Nhất L chuyển số tiền 608.000.000 đồng đến tài khoản 190300559890xx mang tên Nguyễn Ngọc P để đổi tiền Đô la Mỹ được khoảng 20.000 Đô. Sau khi đổi được tiền Đô, Nguyễn Nhất L bảo Lê Minh T đi đổi số Đô la vừa đổi sang tiền Việt Nam được 599.418.000 đồng, số tiền này được chuyển từ tài khoản tên Lê Văn T vào tài khoản 190323466666xx của Nguyễn Nhất L mở tại ngân hàng Techcombank; Nguyễn Nhất L chuyển 210.000.000 đồng vào tài khoản 88801289588xx của Lê Minh T. Nguyễn Nhất L đã chuyển cho Lê Minh T tổng số tiền 240.411.000 đồng và 01 máy điện thoại Iphone 13 Promax để trả công cho Lê Minh T. Số tiền còn lại 459.589.000 đồng trong tài khoản 190323466666xx Nguyễn Nhất L đã sử dụng chi tiêu, trả nợ cá nhân hết 357.978.249 đồng, trong tài khoản còn lại số tiền là 101.683.195 đồng. Sau khi trừ đi tiền phí để duy trì tài khoản, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 101.610.751 đồng. Sau khi Lê Minh T nhận được số tiền 240.411.000 đồng, Lê Minh T đã nhiều lần chuyển số tiền này qua lại giữa các tài khoản của Lê Minh T mở tại Ngân hàng MB số 09376883xx, 66601289566xx, 88812895888xx, 18888012888xx đồng thời sử dụng chi tiêu cá nhân để trả nợ, mua sắm hết 46.934.916 đồng, còn lại 193.476.084 đồng. Sau khi trừ đi tiền phí để duy trì tài khoản, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 193.398.621 đồng.

Quá trình điều tra, gia đình Lê Minh T đã nộp số tiền 50.000.000 vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Trước khi mở phiên tòa gia đình Nguyễn Nhất L đã nộp vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn số tiền 357.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSLS-P2 ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Ngọc H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 700.000.000 đồng đã chiếm đoạt; giữa bị hại Hoàng Ngọc H và các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T thỏa thuận bị hại Hoàng Ngọc H là người nhận số tiền 2.009.417 đồng còn thừa; ngoài ra giữa bị cáo Hoàng Ngọc H và bị cáo Nguyễn Nhất L thỏa thuận về việc bị cáo Nguyễn Nhất L trả lãi số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể: Bị hại Hoàng Ngọc H sẽ là người nhận số tiền 10.840.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn của bị cáo Nguyễn Nhất L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, khoản 1 Điều 54 Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 407.000.000 đồng cho bị hại Hoàng Ngọc H, đề nghị xác nhận bố của bị cáo Nguyễn Nhất L là ông Nguyễn Văn B và chị gái của bị cáo Lê Minh T là chị Lê Thị Lan A đã nộp thay cho các bị cáo số tiền này để khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Trả cho bị hại số tiền còn lại là 295.009.417 đồng có trong tài khoản của các bị cáo bị thu giữ; công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Nhất L và bị hại Hoàng Ngọc H về số tiền 10.840.000 đồng. Các bị cáo có quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Tài H là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhất L trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn; số tiền bị cáo chiếm đoạt đã khắc phục đầy đủ; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội là Thương binh và gia đình đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Bá B nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm a khoản 4 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; xử bị cáo dưới khung hình phạt mức án 07 năm tù; trả lại bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ông Triệu Quang H là người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện với vai trò là người giúp sức, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo có công với các mạng, ông nội, bà nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương, Huy chương nhạg Nhất, Nhì Ba. Bị cáo thuộc trường hợp được Tòa án xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt mức thấp dưới khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự xử bị cáo với mức án 07 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy hối hận về việc làm của mình nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 3/2022, Nguyễn Nhất L thuê Lê Minh T tạo tài khoản Ngân hàng để Nguyễn Nhất L cho người khác thuê, sau đó thay đổi quyền sử dụng để chiếm đoạt tiền trong những tài khoản này. Ngày 16/5/2022, Nguyễn Nhất L sau khi biết tài khoản Ngân hàng Vietcombank cho thuê số 10275638xx nhận 700.000.000 đồng của Hoàng Ngọc H, Nguyễn Nhất L và Lê Minh T đã thay đổi thông tin, mật khẩu đăng nhập trên ứng dụng điện thoại di động của tài khoản này để chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được tiền, Nguyễn Nhất L đã trả công cho Lê Minh T số tiền 240.411.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 13 Promax; đồng thời Nguyễn Nhất L mua 01 điện thoại Iphone 13 Promax, 01 tai nghe Airpod và chi tiêu cá nhân hết 357.978.249 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện

điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Để có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo, ngoài đánh giá về điều kiện hoàn cảnh phạm tội, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Minh T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Nhất L có 01 tiền sự đã được xóa nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của bản thân; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Nhất L là ông Nguyễn Văn B đã bồi thường thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 357.000.000 đồng và chị gái của bị cáo Lê Minh T là Lê Thị Lan A đã nộp thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Số tiền còn lại là 295.009.417 đồng có trong các tài khoản của các bị cáo đã bị thu giữ, nay đã được chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn nộp tại Kho bạc Nhà nước; tại phiên tòa các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ông nội của bị cáo Nguyễn Nhất L là ông Nguyễn Văn B là thương binh hạng 4/4, cụ ngoại của bị cáo Nguyễn Nhất L ông Nguyễn Bá B là Liệt sỹ hiện nay gia đình bị cáo Nguyễn Nhất L đang thờ cúng; bị cáo Lê Minh T có ông nội Lê Minh H, bà nội Lê Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[8] Khi lượng hình cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Cần xử các bị cáo mức án tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm tại địa phương và giáo dục, cải tạo

đối với các bị cáo, để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, cụ thể: Chị Lê Thị Lan A là chị gái của bị cáo Lê Minh T đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn B đã bồi thường thay cho bị cáo Nguyễn Nhật L số tiền 357.000.000 đồng cho bị hại nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Cộng với số tiền đã thu giữ có trong tài khoản của các bị cáo là 295.009.417 đồng nay đã được chuyển vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước. Tổng cộng các khoản tiền này là 702.086.735 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Ngọc H yêu cầu Tòa án tuyên trả cho bị hại số tiền này, do vậy số tiền này cần được tuyên trả cho người bị hại.

[11] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật L và bị hại Hoàng Ngọc H thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Nhật L có trách nhiệm trả cho bị hại Hoàng Ngọc H số tiền 10.840.000 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) coi như khoản tiền thiệt hại do hành vi chiếm đoạt của bị cáo đã gây ra, xét thấy việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận này.

[12] Đối với người sử dụng số thuê bao 0793.018.8xx gọi điện yêu cầu Hoàng Ngọc H chuyển tiền đặt cọc để bán điện thoại di động và thuê Trịnh Quang C mở tài khoản để nhận tiền từ tài các khoản khác chuyển đến, rút đổi ra tiền mặt đưa cho người này. Cơ quan điều tra đã nhiều lần yêu cầu Công ty dịch vụ MobiFone khu vực 5 cung cấp thông tin về chủ số thuê bao 0793.018.8xx nhưng chưa có kết quả, không làm rõ được người sử dụng số điện thoại nêu trên để điều tra làm rõ, sau đủ căn cứ sẽ xử lý ở một vụ án khác.

[13] Đối với chủ tài khoản 03453487xx mang tên TRINH QUANG C mở tại Ngân hàng MB, xác định là Trịnh Quang C được một người nam giới sử dụng số điện thoại 0793.018.8xx thuê mở tài khoản để nhận tiền từ các tài khoản khác chuyển đến rồi rút tiền mặt đưa cho người này để hưởng 0,3%; mỗi lần giao nhận tiền, C đều gặp trực tiếp nhưng không nhìn rõ mặt. Trịnh Quang C có 03 lần được nhận và rút tiền đưa cho người này tổng cộng 235.150.000 đồng vào các ngày 10, 16, 19/5/2022, số tiền này Trịnh Quang C đã đưa hết cho người sử dụng số điện thoại 0793.018.8xx và được trả công tổng số tiền 1.050.000 đồng, Trịnh Quang C không biết nguồn gốc các khoản tiền chuyển đến; ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn giữa Trịnh Quang C và số 0793.018.8xx thể hiện có nội dung liên quan đến việc nhận rút tiền mặt của Trịnh Quang C, do đó không đủ căn cứ để xử lý Trịnh Quang C.

[14] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại và các bị cáo đã phải bồi thường, nên không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là tài sản dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy; vật là giấy tờ tùy thân, tài sản không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[16] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của những người bào chữa cho bị cáo; đề nghị nào phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[18] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T phạm tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-6-2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 09-6-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Nhất L, Lê Minh T phải bồi thường cho bị hại Hoàng Ngọc H số tiền 407.000.000 đồng (bốn trăm linh bảy triệu đồng).

3.1. Xác nhận ông Nguyễn Văn B đã nộp số tiền 357.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu đồng) thay cho bị cáo Nguyễn Nhất L để bồi thường cho bị hại Hoàng Ngọc H theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0000675 ngày 13/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Xác nhận chị Lê Thị Lan A đã nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thay cho bị cáo Lê Minh T để bồi thường cho bị hại Hoàng

Ngọc H theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0000431 ngày 31/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Trả lại cho bị hại Hoàng Ngọc H số tiền 295.009.417 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu không trăm linh chín nghìn bốn trăm mười bảy đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi của Công an tỉnh Lạng Sơn nộp ngày 10-11/3/2023 có trong tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Nhất L và bị hại Hoàng Ngọc H, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Nhất L có trách nhiệm trả cho bị hại Hoàng Ngọc H số tiền 10.840.000 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì VẮN PHÒNG CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN được dán kín. Mặt trước có dòng chữ viết tay “10.840.000đ” và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên ngoài phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong Ngô Văn Đ, Bùi Văn T... và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn tại các mép dán của phong bì.

4.1.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số Imei trên khay sim: 357267098020625 (tại thời điểm giao nhận không mở được khoá màn hình không kiểm tra được số Imei trong máy), sau khi hóa giá;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu Gold (vàng) đã qua sử dụng, Imei trên khay sim, số: 354347186476831 (tại thời điểm giao nhận không mở được khoá màn hình nên không kiểm tra được số Imei trong máy), sau khi hóa giá;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu Green (xanh) đã qua sử dụng, số Imei trên khay sim: 355365661872521 (tại thời điểm giao nhận không mở được khoá màn hình, không kiểm tra được số Imei trong máy), sau khi hóa giá;

- 01 (một) chiếc Airpod Pro bên trong có dây số H1FGH7XX1059, đã qua sử dụng, sau khi hóa giá.

4.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hợp đồng thuê căn hộ số S1.060805/HĐTN/2022 thuê căn hộ chung cư số 0805 tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park giữa Nguyễn Nhất L và ông Nguyễn Văn T và bà Kim Thị Thu H ký ngày 01/6/2022;

- 12 (mười hai) thẻ sim điện thoại nhà mạng ITEL, lần lượt có số seri ghi trên mỗi sim là: 08741736108, 08741735985, 08741608588, 08741608406, 08741732602, 08741736207, 08741732610, 08741735977, 08741736215, 08735421667, 08741736223, 08741735936;

- 06 (sáu) thẻ sim điện thoại nhà mạng Vietnamobile, lần lượt có số seri ghi trên mỗi sim là: 1543894549, 1515063438, 1543894820, 1543894267, 1610109292, 1610109516;

- 10 (mười) thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel cũ, đã qua sử dụng, trên mỗi thẻ sim ghi số seri lần lượt là: 8984048000080531175, 8984048000069305519, 8984048000076103989, 8984048000077332064, 8984048000072935107, 8984048000069371123, 8984048000048759366, 8984048000039256187, 8984048000044832532, 8984048000070586423;

- 01 (một) thẻ sim điện thoại nhà mạng Mobifone, ghi số seri 8401210612115376;

- 01 (một) sim điện thoại nhà mạng Vietnammobile ghi số seri 1543894812;

- 03 (một) khung thẻ sim điện thoại (không có sim) nhà mạng Vietnammobile ghi số seri lần lượt là: 89840509211610109680, 89840509211543894812, 89840509211543894713;

- 02 (hai) khung thẻ sim điện thoại (không có sim) nhà mạng Itel ghi số seri lần lượt là: 89840810008735425932, 89840810008735425692

- 01 (một) khung thẻ sim điện thoại (không có sim) nhà mạng Vinaphone ghi số seri 89840200011191618550;

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhất L:

- 01 (một) căn cước công dân số 001085022873 mang tên Nguyễn Nhất L, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/7/2021;

- 01 (một) hộ chiếu số C0622954 mang tên Nguyễn Nhất L, Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/9/2015;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu Gold (vàng) đã qua sử dụng, số Imei trên khay sim: 353899107684746 (tại thời điểm giao nhận không mở được khoá màn hình nên không kiểm tra được số Imei trong máy);

- 01 (một) máy Flycam màu đen, nhãn hiệu Mavic 3, máy cũ đã qua sử dụng Bên trong máy có ghi ID: 2021AP9677, số S/N: 1581F45TB21CW1AE01DA (tại thời điểm giao nhận không mở được máy nên không kiểm tra được chi tiết bên trong máy), kèm theo 01 (một) điều khiển có mã 3QDZJCH0086VEZ, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) thẻ ngân hàng ACB, trên mỗi thẻ ghi dãy số lần lượt là: 42210937285075xx, 97041624727393xx, 97041624727407xx;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên NGUYEN NHAT L số 42214986982253xx;

4.4. Trả lại cho bị cáo Lê Minh T:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001095026163 mang tên Lê Minh T, Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 28/3/2021;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001095026163 mang tên Lê Minh T, Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 09/12/2021;

- 01 (một) thẻ ngân hàng VISA Debit của ngân hàng Techcombank mang tên LE MINH T số 4221498691739420.

- 08 (tám) thẻ ngân hàng VISA Debit của ngân hàng MB Bank mang tên LE MINH T, trên mỗi thẻ ghi số lần lượt là: 40890410878702xx, 40890410191791xx, 0890410679878xx, 40890410753536xx, 40890410540381xx, 40890410849947xx, 40890410388980xx, 40890410193045xx.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật L, Lê Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí